



FPT POLYTECHNIC



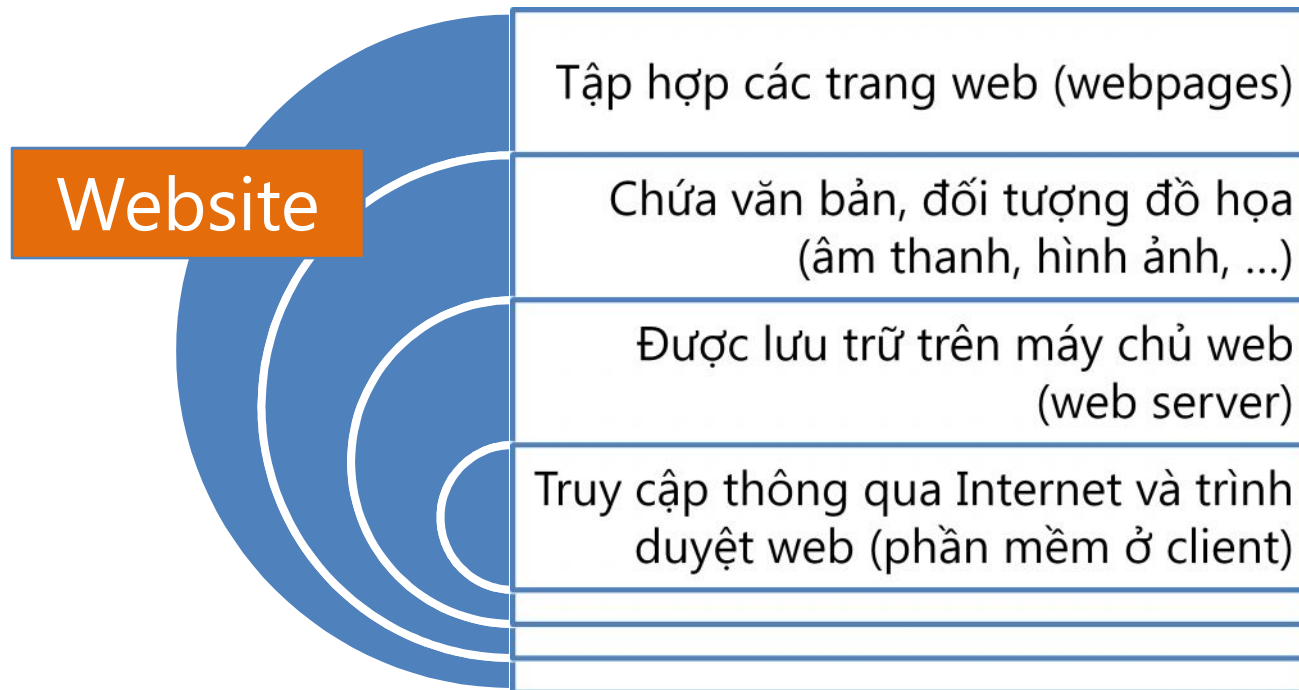
BÀI 1
CƠ BẢN VỀ HTML

- ✓ Những khái niệm về website:
 - Thành phần của trang web
 - Tên miền, địa chỉ IP
 - Client – server
- ✓ Công việc thiết kế website
- ✓ Những kiến thức cơ bản về HTML

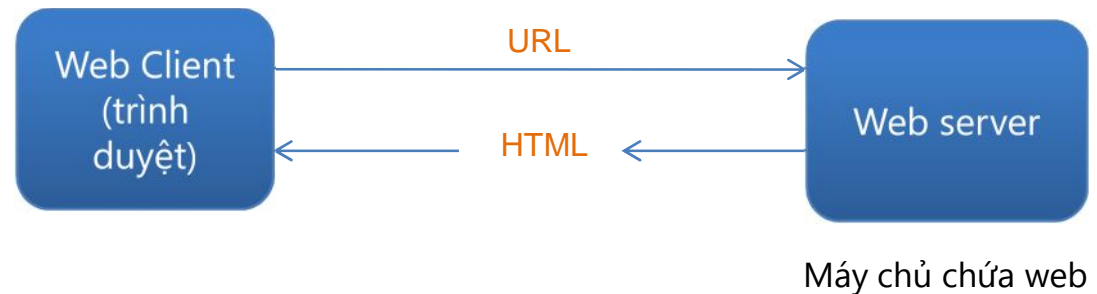
KHÁI NIỆM VỀ WEBSITE



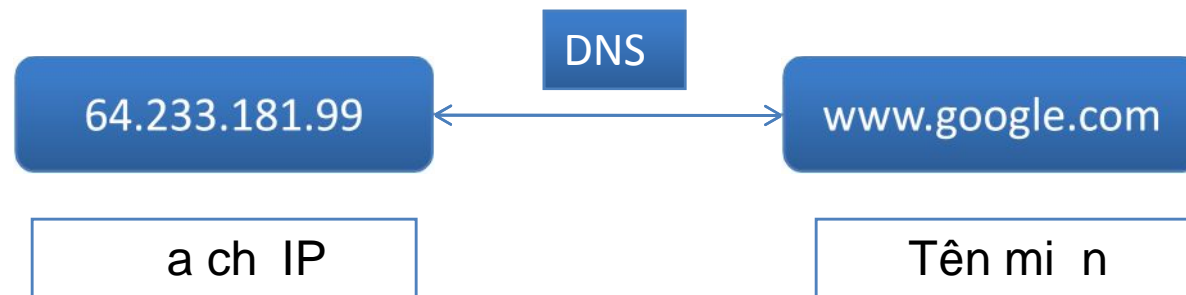
KHÁI NIỆM VỀ WEBSITE



Cách thức hiển thị trang web:



- ✓ Mỗi một máy tính tham gia vào mạng máy tính đều được gán một **địa chỉ IP**. Các máy tính khác nhau sẽ có địa chỉ IP khác nhau
- ✓ Có 2 phiên bản địa chỉ IP: **32 bit** và **64 bit**
- ✓ **Tên miền** là tên tương ứng với địa chỉ IP
- ✓ Máy chủ DNS là nơi thực hiện nhiệm vụ ánh xạ giữa tên miền và địa chỉ IP

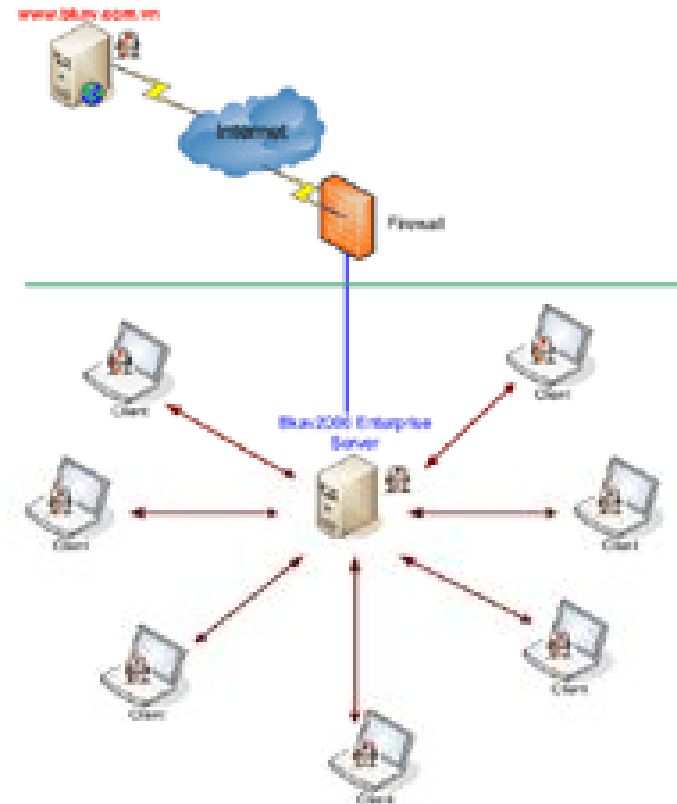


CLIENT – SERVER – WEB HOST

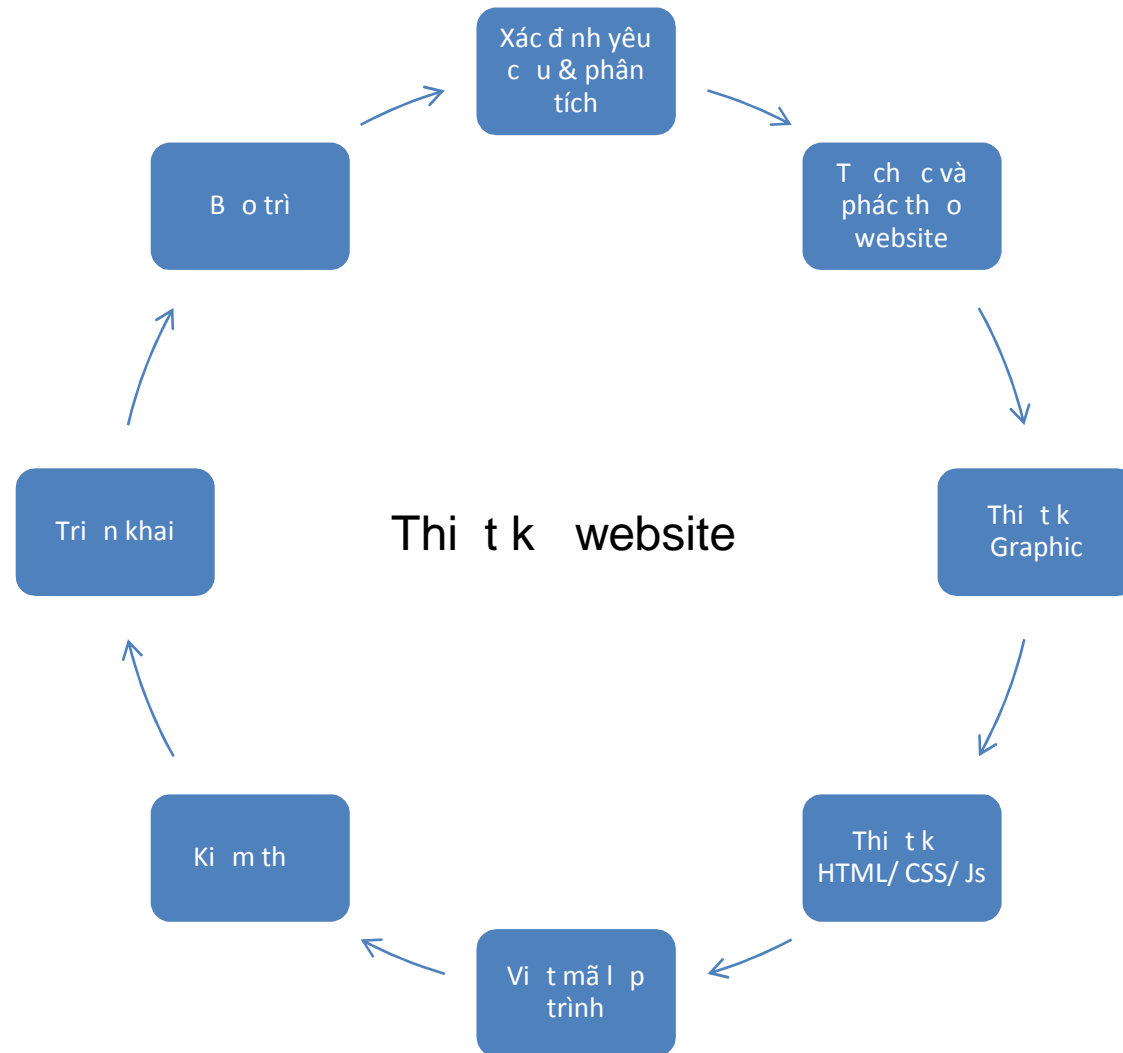
✓ **Client – Server** là loại kiến trúc thông dụng cho nhiều loại ứng dụng mạng, trong đó:

✓ **Server – máy chủ:** Là máy tính chuyên cung cấp tài nguyên, dịch vụ cho máy tính khác. Một máy chủ có thể được dùng cho một hoặc nhiều mục đích khác nhau. Phải được duy trì kết nối internet 24h/ ngày

✓ **Client – máy trạm:** Là máy tính khai thác các dịch vụ được cung cấp bởi máy chủ. Việc khai thác này thường được thực hiện thông qua các phần mềm



THIẾT KẾ WEBSITE



✓ Xác định yêu cầu và phân tích:

- Là quá trình thu thập và phân tích **chi tiết tất cả các yêu cầu** liên quan đến website cần xây dựng
- Mục tiêu là trả lời cho các câu hỏi sau:
 - Mục đích của website là gì ?
 - Đối tượng sử dụng website ?
 - Website bao gồm các nội dung gì, liên kết giữa các nội dung ra sao ?
 - Yêu cầu về hình thức cho website là gì ?
 - ...
- Đưa ra sitemap (cấu trúc website) cho toàn bộ website

✓ Thiết kế Graphic:

- Thiết kế là quá trình **xác định rõ về mặt nội dung và hình thức** cho website
- Sản phẩm của quá trình thiết kế Graphic:
 - Thiết kế dạng prototype (phác thảo) giao diện cho từng trang web (mock-up)
 - Thiết kế mịn giao diện từng trang web (photoshop, flash, firework, ...)

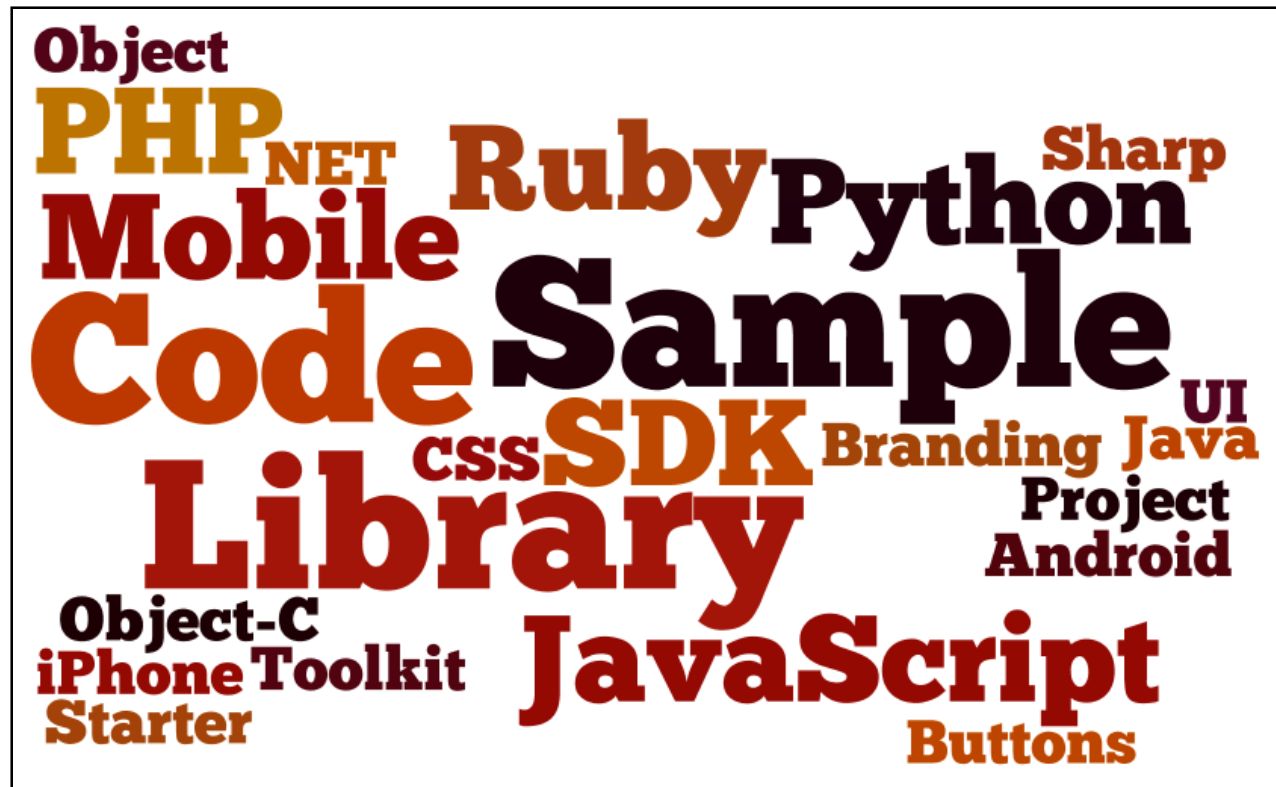
✓ Thiết kế HTML/ CSS/ Js:

- Đây là giai đoạn kết nối giữa giai đoạn thiết kế và giai đoạn viết mã cho trang web
- Sử dụng mã HTML/ CSS/ Js ... để chuyển giao diện graphic của web sang dạng chuẩn HTML
- Thực hiện đúng chuẩn trong bản thiết kế: kích thước web, khoảng cách các thành phần trên trang web, hình ảnh, ...
- Chạy trên trình duyệt: không xảy ra hiện tượng xô lệch web



✓ Viết mã lập trình:

- Sử dụng các công cụ hỗ trợ và ngôn ngữ lập trình để tạo ra website theo như thiết kế



✓ Kiểm thử:

- Là quá trình **kiểm tra tính năng, nội dung và giao diện** của các trang Web dựa trên các yêu cầu đã được phân tích ở bước đầu tiên
- Việc kiểm thử cần được thực hiện trên **nhiều trình duyệt web khác nhau**, nhiều loại mạng khác nhau

✓ Triển khai và bảo trì:

- **Triển khai** là quá trình đưa website lên một Web server cụ thể nào đó trên mạng
- **Bảo trì** là công việc duy trì cập nhật nội dung/hình thức của trang web

✓ Công cụ thiết kế website:

- Là các phần mềm hỗ trợ việc thiết kế website (giao diện hình ảnh, mã)
- Bao gồm các tính năng sau:
 - Soạn thảo HTML
 - Tạo giao diện trang Web theo kiểu WYSIWYG
 - Chạy Website trên máy cục bộ
- Các công cụ thông dụng:
 - Adobe Dreamweaver
 - PHPEditor
 - Microsoft FrontPage

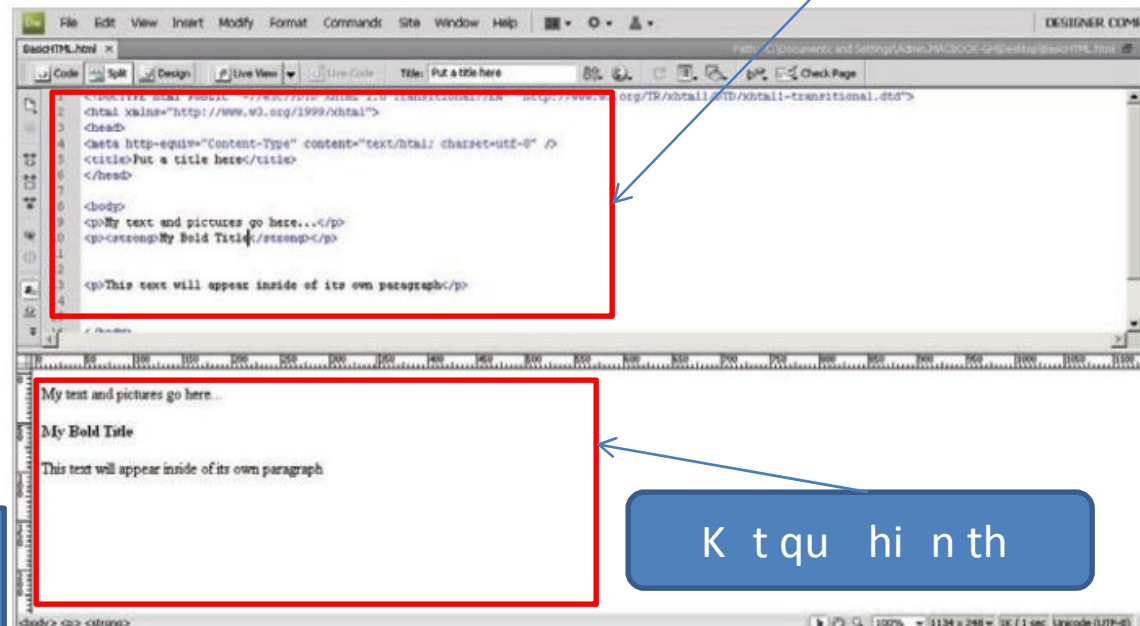
CƠ BẢN VỀ HTML

- ✓ Là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (*HyperText Markup Language*)
- ✓ Là cơ sở hoạt động của web
- ✓ Trình duyệt đọc và xử lý mã HTML để bố cục và định dạng cho các thành phần (văn bản, hình ảnh, video, ...) trên trang web
- ✓ Xây dựng trên các thẻ dạng `<>...</>`:
 - Thẻ đóng và thẻ mở
 - Ví dụ: `<html>...</html>`
- ✓ Tạo và chỉnh sửa HTML bằng các công cụ soạn thảo văn bản:
 - Notepad
 - TextEdit

✓ Cấu trúc thẻ & thuộc tính

- HTML sử dụng thẻ hoặc từ khóa (đặt trong dấu < và >)
- Thẻ mở kèm theo thẻ đóng: <body>...</body>
- Thẻ đóng:

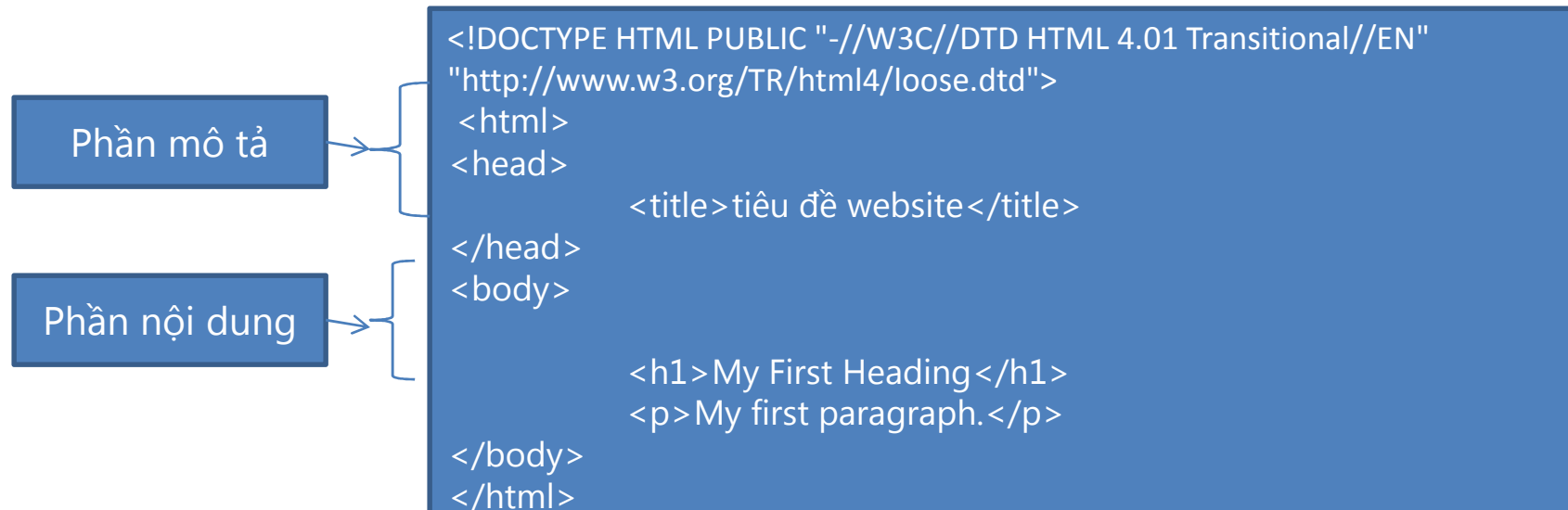
Mã HTML



File BasicHTML.html trong
thư mục dw01lessons

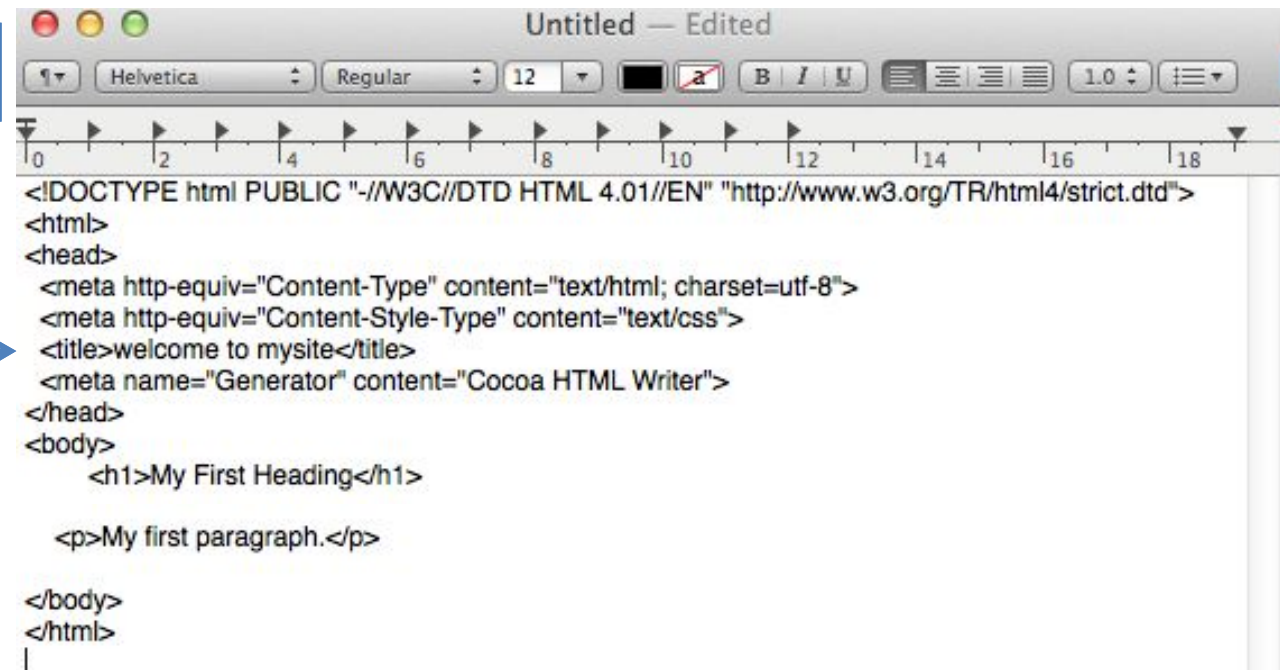
Kết quả hiển thị

✓ Cấu trúc trang HTML:



- **<!DOCTYPE html>**: định nghĩa kiểu tài liệu, giúp trình duyệt hiển thị web chính xác
- **<html>...</html>**: nội dung mô tả trang web
- **<body>...</body>**: hiển thị nội dung trang web
- **<h1>...</h1>**: thẻ HTML, hiển thị nội dung như một nhóm
- **<p>...</p>**: thẻ HTML, hiển thị nội dung như một đoạn văn bản

Viết mã HTML trên trình soạn thảo Notepad

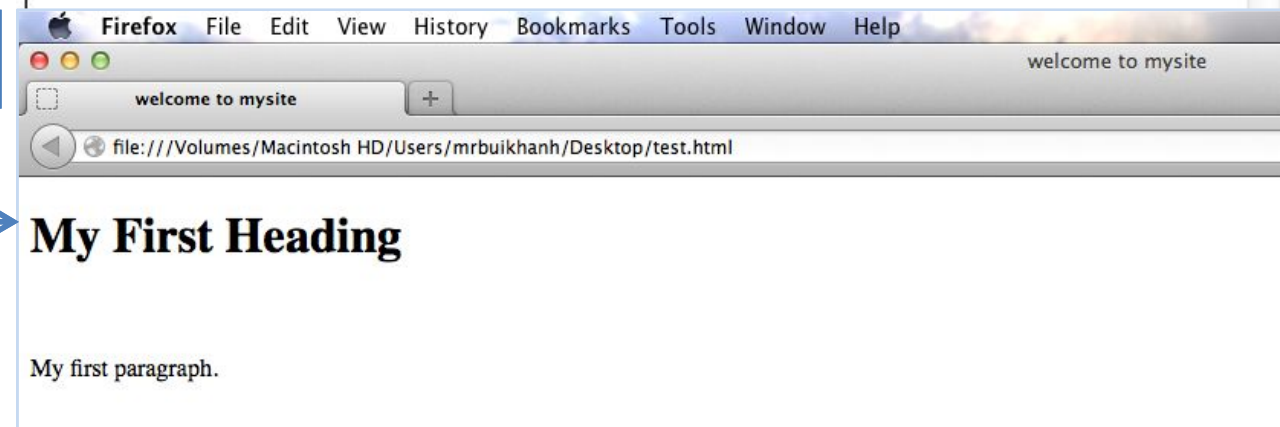


```
<!DOCTYPE html PUBLIC "-//W3C//DTD HTML 4.01//EN" "http://www.w3.org/TR/html4/strict.dtd">
<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <meta http-equiv="Content-Style-Type" content="text/css">
  <title>welcome to mysite</title>
  <meta name="Generator" content="Cocoa HTML Writer">
</head>
<body>
  <h1>My First Heading</h1>

  <p>My first paragraph.</p>

</body>
</html>
```

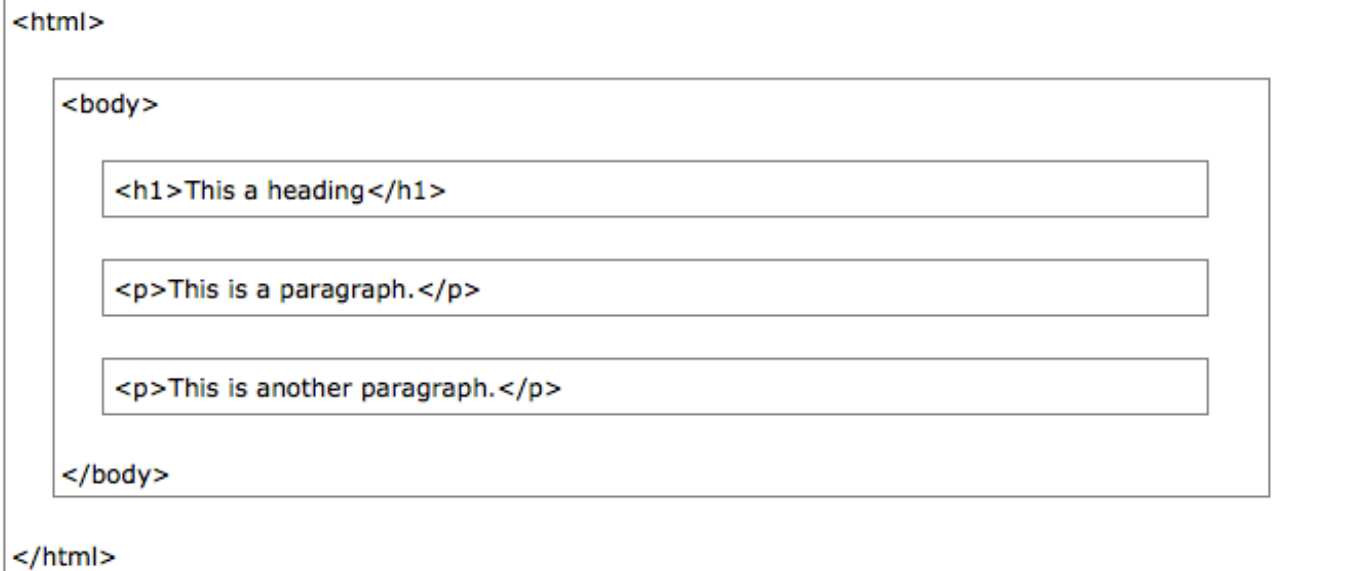
Trang web hiển thị trên trình duyệt firefox



- ✓ Phân cấp thẻ trong HTML:
 - Thẻ HTML tuân theo thứ tự phân cấp thẻ
 - `<html>` các thẻ khác nằm dưới `</html>`

HTML Page Structure

Below is a visualization of an HTML page structure:



NHỮNG THÀNH PHẦN CỦA HTML

- ✓ Nguyên tắc chung khi làm việc với thành phần HTML:
 - Sử dụng nguyên tắc thẻ mở, thẻ đóng
 - Nội dung hiển thị nằm giữa 2 thẻ
 - Một số thành phần không có nội dung hiển thị
 - Một số thành phần HTML bắt buộc phải có **thuộc tính**
- ✓ Ví dụ:

Thẻ mở	Nội dung hiển thị	Thẻ đóng
<p>	Đoạn văn bản hiển thị trên web	</p>
	Nhấn để tải trang chủ	

✓ Thuộc tính của thành phần HTML:

- Thuộc tính cung cấp thêm thông tin về mô tả nội dung
- Thuộc tính luôn luôn quy định trong thuộc tính
- Thuộc tính nằm trong tên / cặp giá trị như : **name="value"**

```
<a href="http://www.w3schools.com">This is a link</a>
```

✓ Một số thuộc tính thường gặp của thành phần HTML:

Thuộc tính	Định nghĩa
class	Quy định một hay nhiều lớp thuộc tính cho thành phần (liên quan tới CSS)
id	Chỉ định duy nhất một thuộc tính id cho thành phần (liên quan tới CSS)
Style	Xác định các thuộc tính dạng CSS Inline cho thành phần
title	Quy định nội dung thông tin thêm cho thành phần (dùng tooltips)

- ✓ Một số thành phần HTML làm việc với văn bản:
 - HTML Headings
 - HTML Paragraphs
 - HTML Text Formatting
 - HTML Links

This is heading 1

This is heading 2

This is heading 3

This is heading 4

This is heading 5

This is heading 6

This is a paragraph.

This is a paragraph.

This is a paragraph.

[Visit W3Schools.com!](http://W3Schools.com)

This text is bold

This text is strong

This text is italic

This text is emphasized

`This is computer output`

This is _{subscript} and ^{superscript}

✓ HTML Headings:

- Được sử dụng để định nghĩa thành phần tiêu đề
- Được định nghĩa từ thẻ <h1> đến <h6>

```
<h1>This is heading 1</h1>  
<h2>This is heading 2</h2>  
<h3>This is heading 3</h3>  
<h4>This is heading 4</h4>  
<h5>This is heading 5</h5>  
<h6>This is heading 6</h6>
```

This is heading 1

This is heading 2

This is heading 3

This is heading 4

This is heading 5

This is heading 6

- ✓ HTML Paragraphs:
- Tài liệu HTML được chia thành nhiều đoạn
- Đoạn được định nghĩa bởi cặp thẻ `<p>` `</p>`

```
<p>This is a paragraph.</p>  
<p>This is a paragraph.</p>  
<p>This is a paragraph.</p>
```

This is a paragraph.

This is a paragraph.

This is a paragraph.

✓ HTML Text Formatting:

- Sử dụng `` and `<i>` cho định dạng đầu ra, như dạng **bold**, *italic*

```
<p><b>This text is bold</b></p>  
<p><strong>This text is  
strong</strong></p>  
<p><i>This text is italic</i></p>  
<p><em>This text is emphasized</em></p>  
<p><code>This is computer  
output</code></p>  
<p>This is<sub> subscript</sub> and  
<sup>superscript</sup></p>
```

This text is bold

This text is strong

This text is italic

This text is emphasized

This is computer output

This is subscript and superscript

✓ HTML Links:

- Sử dụng <a> để định nghĩa dạng siêu liên kết (link)
- Liên kết có thể sử dụng thông qua một từ, cụm từ, hình ảnh, khi xảy ra sự kiện click sẽ chuyển tới tài liệu khác
- Theo mặc định, các liên kết sẽ xuất hiện như sau trong trình duyệt:
 - Một liên kết unvisited có ghi đè và màu xanh
 - Một liên kết đã xem có ghi đè và màu tím
 - Một nút ngừng liên kết có ghi đè và màu

```
<a href="http://www.w3schools.com"
target="_blank">Visit
W3Schools.com!</a>
```

Visit W3Schools.com!



- ✓ Trang web là một trang nội dung, có thể chứa: ký tự, hình ảnh, âm thanh, flash và các đối tượng đồ họa khác. Hầu hết các trang web được trình bày dựa trên chuẩn HTML
- ✓ HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (*HyperText Markup Language*), là cơ sở của trang web
- ✓ Khi sử dụng HTML cần tuân thủ theo luật phân cấp thẻ
- ✓ Khi thiết kế website, nên bắt đầu bằng việc tạo một site tương ứng với nó trước